

Số: 123/2026/QĐST-DS

Vĩnh Long, ngày 06 tháng 7 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 276/2026/TLST-DS ngày 05 tháng 5 năm 2026;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (trước đây là Ngân hàng Thương mại Cổ phần S1); Địa chỉ trụ sở chính: 266-268 N, Phường X, Thành phố Hồ Chí Minh; Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Công M - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Phạm Đăng K – Chức vụ: Trưởng Phòng Giao dịch Thanh Phú; Địa chỉ liên hệ: Số 191/4 đường T, ấp T1, xã T2, tỉnh Vĩnh Long. (*Văn bản uỷ quyền số 2292.2026.QĐ-LEG ngày 01 tháng 6 năm 2026*)

- *Bị đơn*:

1/ Bà Phạm Thị Phước T3, sinh năm 1974;

2/ Ông Lê Văn P, sinh năm 1974;

Cùng cư trú: Số 66/1 ấp A, xã A1, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Phạm Thị Phước T3 và Ông Lê Văn P có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi còn lại theo Hợp đồng tín dụng số: 202327225674 ngày 13 tháng 09 năm 2023, Thỏa thuận

sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng số: 202327225674-01 ngày 12 tháng 09 năm 2024, Thỏa thuận sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng số: 202327225674-02 ngày 12 tháng 09 năm 2025 và theo Giấy nhận nợ số: LD2528700755 ngày 14 tháng 10 năm 2025 tính đến hết ngày 25 tháng 6 năm 2026 là 3.175.693.124 (ba tỷ một trăm bảy mươi lăm triệu sáu trăm chín mươi ba nghìn một trăm hai mươi bốn) đồng. Trong đó, nợ gốc là 3.000.000.000 (ba tỷ) đồng, lãi quá hạn tổng cộng là 175.693.124 (một trăm bảy mươi lăm triệu sáu trăm chín mươi ba nghìn một trăm hai mươi bốn) đồng.

Kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026 cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, bà Phạm Thị Phước T3 và ông Lê Văn P còn có nghĩa vụ liên đới trả các khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và các văn bản thỏa thuận nêu trên.

2.2. Bà Phạm Thị Phước T3 và ông Lê Văn P có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S toàn bộ số tiền nợ thẻ tín dụng theo Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân số 2920173 ngày 25 tháng 9 năm 2023 tính đến hết ngày 25 tháng 6 năm 2026 là 326.243.542 (ba trăm hai mươi sáu triệu hai trăm bốn mươi ba nghìn năm trăm bốn mươi hai) đồng. Trong đó vốn gốc quá hạn là 272.026.294 (hai trăm bảy mươi hai triệu không trăm hai mươi sáu nghìn hai trăm chín mươi bốn) đồng, lãi quá hạn tổng cộng là 54.217.248 (năm mươi bốn triệu hai trăm mười bảy nghìn hai trăm bốn mươi tám) đồng.

Kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026 cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, bà Phạm Thị Phước T3 và ông Lê Văn P còn có nghĩa vụ liên đới trả các khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận trong Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân số 2920173 ngày 25 tháng 9 năm 2023 nêu trên.

2.3. Trường hợp bà Phạm Thị Phước T3 và ông Lê Văn P không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả tiền thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần S có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 202327225674 ngày 19 tháng 9 năm 2023 là: Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thuộc thửa đất số 65, tờ bản đồ số 53, diện tích 508,9 m², tọa lạc tại thị trấn T2, huyện T2, tỉnh Bến Tre, nay là xã T2, tỉnh Vĩnh Long, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành DB152695 Số vào sổ cấp GCN: CS13926, do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bến Tre cấp ngày 27 tháng 4 năm 2021 cho ông Lê Văn P.

Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 51.020.000 (năm mươi một triệu không trăm hai mươi nghìn) đồng do ông Lê Văn P và bà Phạm Thị Phước T3 tự nguyện liên đới chịu.

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần S không phải chịu án phí và được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 49.298.659 (bốn mươi chín triệu hai trăm chín mươi tám nghìn sáu trăm năm mươi chín) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007815 ngày 23 tháng 4 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

Về chi phí tố tụng khác: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ tổng cộng là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng do nguyên đơn tự nguyện chịu, đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự (3b);
- VKSND khu vực 9 – Vĩnh Long (1b);
- VKSND tỉnh Vĩnh Long (1b);
- THADS tỉnh Vĩnh Long (1b);
- TAND tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng (3b).

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đinh Thị Kim Ngân